



Name:

Class: 3A12

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (07 - 11/03/2022)

Thời gian	Nội dung học: Ôn tập Unit 6 và Unit 7 (phần 1)
Thứ 2 (07/03)	1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần) Con mở audio bên cạnh để nghe bài. 🎧  go shopping  gift  stall  money  expensive  cheap  useful  colorful  choose  pay

2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài. 🎧



a pair of earrings



a bar of soap



a piece of cheese



a bag of potatoes



a pack of pencils



a box of cookies



a bowl of rice



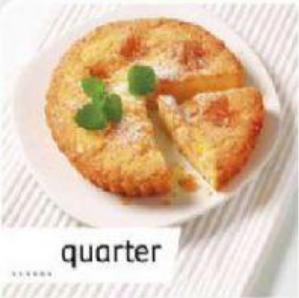
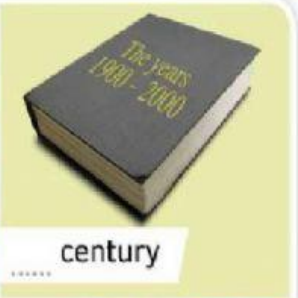
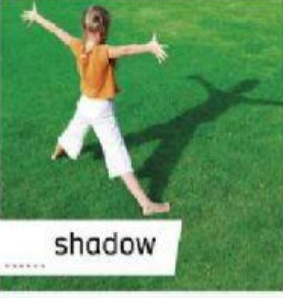
a bottle of cooking oil

3) Con làm phiếu số 1, 2 trên **LIVEWORKSHEETS**

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài. 🎧

Thứ 3
(08/03)

 quarter	 half	 hour minute second	 century
 decade	 shadow	 invent	 It's eight o'clock. tell the time

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài. 

What's the time?



It's eight o'clock.



It's eight thirty.



It's quarter after eight.



It's quarter till nine.



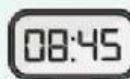
eight



eight thirty



eight fifteen



eight forty-five

3) Con làm phiếu số 3, 4 trên **LIVEWORKSHEETS**

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài. 🎧



2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài.



Gina is **worried about** the test.



They're **surprised at** their presents.



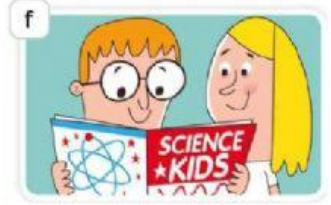
The children are **afraid of** the dark forest.



Luke and Marty are **tired of** cleaning
their room.



Mara is really **happy with** her new
bike.



Toby and Fiona are very **interested in**
science.

3) Con làm phiếu số 5, 6 trên **LIVEWORKSHEETS**

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài. 🎧



- Which animals are you **afraid of**?
- I'm **afraid of** snakes.



- Which sports are you **interested in**?
- I'm **interested in** figure skating.



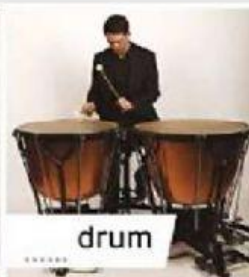
- Which toys or games are you **bored with**?
- I'm **bored with** the fishing game.



- Which school subjects are you **happy with**?
- I'm **happy with** English and art.

2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài. 🎧

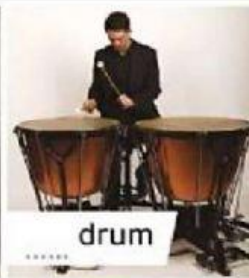


3) Con làm bài luyện đọc trên Teams.

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)

Con mở **audio** bên cạnh để nghe bài. 🎧

Thứ 6
(11/03)



2) Con làm phiếu số 7 trên **LIVEWORKSHEETS**

~ THE END ~